

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 4304315420

Chứng nhận lần đầu: Ngày 14 tháng 7 năm 2010

Chứng nhận thay đổi lần thứ mười hai: Ngày 29 tháng 8 năm 2022

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1905/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4304315420 do Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 14 tháng 7 năm 2010, chứng nhận thay đổi lần thứ mười một ngày 04 tháng 5 năm 2021;

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty Cổ phần công nghiệp ngũ kim Fortress Việt Nam nộp ngày 28 tháng 3 năm 2022; hồ sơ nộp bổ sung ngày 28 tháng 7 năm 2022 và ngày 19 tháng 8 năm 2022;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch – Đầu tư tại Báo cáo số 24/BC-KHĐT ngày 26 tháng 8 năm 2022,

**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
TỈNH THÁI BÌNH**

Chứng nhận:

Dự án đầu tư NHÀ MÁY SẢN XUẤT DỤNG CỤ CÀM TAY, ĐỒ NGOẠI THẤT SÂN VƯỜN, ĐỒ NGŨ KIM; mã số dự án 4304315420 do Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 14 tháng 7 năm 2010, chứng nhận thay đổi lần thứ mười một ngày 04 tháng 5 năm 2021; được đăng ký điều chỉnh mục tiêu dự án, quy mô dự án, tổng vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư và tiến độ thực hiện dự án.



Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:**Nhà đầu tư:**

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 1000383611 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 14 tháng 7 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 22 tháng 4 năm 2021.

Địa chỉ trụ sở chính: Lô B8+B9+B10, Khu công nghiệp Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Điện thoại: 02273.618.991

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ tên: TSAI, CHUI-TIEN Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Ngày sinh: 20/02/1942 Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan)

Hộ chiếu số: 351915825 Ngày cấp: 21/3/2019

Nơi cấp: Trung Quốc (Đài Loan)

Địa chỉ thường trú: Số 32, phố Văn Xương, ấp 13, phường Văn Xương, khu Thanh Thủy, thành phố Đài Trung, Trung Quốc (Đài Loan).

Địa chỉ liên lạc: Công ty cổ phần Khai Phát Đài Tín, Khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN ĐẦU TƯ NHÀ MÁY SẢN XUẤT DỤNG CỤ CẦM TAY, ĐỒ NGOẠI THẤT SÂN VƯỜN, ĐỒ NGŨ KIM.

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)
1	Đúc sản phẩm sắt bán thành phẩm	Đúc sắt, thép	2431
2	Rèn, dập, ép, cán kim loại	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
3	Mạ, đánh bóng kim loại; Phun cát, trộn, làm sạch kim loại; Nhuộm màu, chạm, in kim loại; Phủ á kim như: tráng men, sơn mài; Mài, đánh bóng kim loại; Khoan,	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)
	tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn nối... các phần của khung kim loại; Cắt hoặc vít lên kim loại bằng các phương tiện tia lazer		
4	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
5	Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; Sản xuất các sản phẩm đinh vít; Sản xuất bu lông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như: Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo; Sản xuất bếp nướng và dụng cụ nhà bếp các loại bằng kim loại; Sản xuất các loại kệ, giá bằng kim loại	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
6	Sản xuất ghé và chỗ ngồi trong vườn; Sản xuất đồ đạc cho phòng ngủ, phòng khách, vườn	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghé	3100
7	Sản xuất các chi tiết và thiết bị cho thể thao, cho các cuộc thi đấu trong nhà và ngoài trời, bằng mọi chất liệu (trừ các loại Nhà nước cấm)	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
8	Sản xuất đồ chơi, trò chơi bằng gỗ (trừ chế biến gỗ, không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240

3. Quy mô dự án:

Công suất thiết kế: 4.150 tấn/năm, tương đương 22.400.000 sản phẩm/năm.

Chi tiết:

- Công suất sản phẩm sắt thép (sản phẩm dụng cụ làm vườn, ngoại thất sân vườn, đồ thể thao, đồ gia dụng bằng kim loại...): 1.500 tấn/năm.

- Công suất sản phẩm nhựa (bán thành phẩm của sản phẩm dụng cụ làm vườn): 500 tấn/năm.

- Công suất sản phẩm đồ chơi bằng gỗ: 450 tấn/năm, tương đương 1.500.000 sản phẩm/năm.

- Công suất sản phẩm bằng các kim loại khác (sản phẩm dụng cụ làm vườn, đồ gia dụng bằng kim loại...): 1.700 tấn/năm, tương đương 900.000 sản phẩm/năm.

(Quy mô, công suất mạ điện của dự án không thay đổi)

4. Địa điểm thực hiện dự án: Lô B8+B9+B10, Khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

5. Diện tích đất sử dụng: 52.320 m².

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 622.297.000.000 đồng (Sáu trăm hai mươi hai tỷ, hai trăm chín mươi bảy triệu đồng Việt Nam), tương đương 29.630.000 USD (Hai mươi chín triệu sáu trăm ba mươi nghìn đô la Mỹ). Trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là: 99.949.800.000 đồng (Chín mươi chín tỷ, chín trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng Việt Nam), tương đương 5.100.000 USD (Năm triệu một trăm nghìn đô la Mỹ), đã hoàn thành góp vốn.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư: 60.237.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ, hai trăm ba mươi bảy triệu đồng Việt Nam), tương đương 2.619.000 USD (Hai triệu sáu trăm mười chín nghìn đô la Mỹ).

- Vốn huy động: 462.110.200.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi hai tỷ, một trăm mười triệu, hai trăm nghìn đồng Việt Nam), tương đương 21.911.000 USD (Hai mươi một triệu, chín trăm mười một nghìn đô la Mỹ).

7. Thời hạn hoạt động của dự án: Đến hết ngày 31/12/2052.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Phần dự án cũ: Đã hoàn thành việc đầu tư và chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phần bổ sung mục tiêu sản xuất sản phẩm mới: Hoàn thành đầu tư mua sắm, lắp đặt máy móc, thiết bị và chính thức đi vào hoạt động sản xuất: Từ tháng 10/2022.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

- Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh Thái Bình.

- Nhà đầu tư tự xác định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định và làm thủ tục hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

- Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, lao động và quy định của pháp luật có liên quan; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện dự án đầu tư theo quy định; chịu sự giám sát, đánh giá việc thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư của cơ quan có thẩm quyền.

- Nhà đầu tư phải thực hiện các thủ tục môi trường của dự án trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4304315420 do Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 14 tháng 7 năm 2010, chứng nhận thay đổi lần thứ mười một ngày 04 tháng 5 năm 2021. Công ty cổ phần công nghiệp ngũ kim Fortress Việt Nam nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4304315420 cấp thay đổi lần thứ mười một ngày 04 tháng 5 năm 2021 về Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình để lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc: Nhà đầu tư được cấp 01 (một) bản, 01 (một) bản lưu tại Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, KHĐT.

TRƯỞNG BAN



Phạm Tùng Lâm